TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-KDTM	*Sơn Trà, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: Tầng 8 Vincom Center, 72 Lê Thanh Tôn và 47 Lý Thường Trọng, phường B, Quận M, Thành phố H, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L– Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP X.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu B– Chức vụ: Nhân viên phòng Khách hàng Doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh NĐ theo văn bản ủy quyền số 158/2021/EIB/UQ-TGĐ ngày 28/9/2021 và Giấy ủy quyền 05/2021/EIBĐN-KHDN ngày 11.01.2021.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần xây dựng D;

Địa chỉ: 730 Ngô Quyền, Phường A, Quận S, thành phố Đ, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tấn Tuấn A , chức vụ : Giám đốc.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị Tố U, sinh năm: 1984; HKTT: Tổ 6, Phường H, Quận T, Thành phố Đ; Chỗ ở lô B2- 55- 30 dự án Golden Hills (Giai đoạn 1) – Khu A, phường H, Quận L, Thành phố Đ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: Công ty cổ phần xây dựng D còn nợ Ngân hàng TMCP X tính đến ngày 15/02/2022 tổng số tiền là số tiền là 2.902.994.779đ, trong đó: Nợ gốc 2.400.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 235.104.658đ; Nợ lãi quá hạn106.453.439 đ; và Nợ thẻ tín dụng quốc tế là 143,436,682đ.

2. Thời gian và phương thức trả nợ: vào ngày 30/4/2022, Công ty cổ phần xây dựng D có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP X tính đến ngày 15/02/2022 tổng số tiền là số tiền là 2.902.994.779đ , trong đó: Nợ gốc 2.400.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 235.104.658đ; Nợ lãi quá hạn 106.453.439 đ; và Nợ thẻ tín dụng quốc tế là 143.436.682đ.

Kể từ ngày 15/02/2022 cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ, Công ty cổ phần xây dựng D còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP X theo cam kết tại hợp đồng tín dụng số 1002LAV19010954 và hợp đồng hạn mức tín dụng phát hành và thanh toán thẻ tín dụng doanh nhân số 127/EIB/HĐTDNCT ngày 22/10/2019 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần xây dựng D thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Quyền sở hữu đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 6 tờ bản đồ số 334 địa chỉ tại Lô B2-55-30 dự án Golden Hills (Giai đoạn 1) – Khu A, Phường H, Quận L, Thành phố Đ theo Hợp đồng thế chấp số 108/2019/KHDN ngày 15/10/2019 được Phòng Công chứng Số 1 TP Đ công chứng ngày 15/10/2019,

đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đại tại Quận L ngày 15/10/2019 được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

- Công ty cổ phần xây dựng D chịu 45.029.947 đồng án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.000.000đ theo biên lai thu số 0003062 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận S;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Nhung